

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Tiểu học Nghi Ân

2. Địa chỉ: Số 238 - Đường Bùi Thế Đạt - Xã Nghi Ân - Tp Vinh - Nghệ An

3. Số điện thoại: 0397 245 169

Email: c1nghian.vinh@nghean.edu.vn

Công thông tin điện tử: <http://tieuhocnghian.vinhcity.edu.vn>

4. Loại hình: Công lập

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân TP Vinh

Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

- Sứ mệnh: Xây dựng phương pháp dạy học mới trong môi trường dạy học năng động, thân thiện, sáng tạo đạt chất lượng cao.

- Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân.

- Tầm nhìn: Trường Tiểu học Nghi Ân là một trường đạt chất lượng, có uy tín, năng động, là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có ý chí vươn lên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng trường Tiểu học Nghi Ân phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kì hội nhập.

- Giá trị cốt lõi:

Giáo viên: “Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình”.

Học sinh: Thực hiện tốt phương châm trường Tiểu học Nghi Ân: “Năng động – Thân thiện – Sáng tạo”.

Mục tiêu: Không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường, duy trì hiệu quả kiểm định mức độ 1.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Tọa lạc trên địa bàn xã Nghi Ân, thành phố Vinh - mảnh đất giàu truyền thống hiếu học, trường Tiểu học Nghi Ân được thành lập vào năm 1991. Trải qua 34 năm

xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã không ngừng lớn mạnh, từng bước khẳng định vị thế trong thành phố.

Với tâm huyết và sự cống hiến không mệt mỏi của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các thời kỳ, trường Tiểu học Nghi Ân đã xây dựng được một nền móng vững chắc, không ngừng đổi mới, sáng tạo trong dạy và học. Môi trường sư phạm thân thiện, an toàn, hiện đại, chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao. Học sinh được chăm lo, bồi dưỡng cả về tri thức, kỹ năng sống và phẩm chất đạo đức, góp phần tạo nên những thế hệ học trò tự tin, năng động và giàu lòng nhân ái.

Hôm nay, trường Tiểu học Nghi Ân đã trở thành một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh - một ngôi trường thân yêu, nơi chấp cánh ước mơ cho biết bao thế hệ học trò, xứng đáng với niềm tin yêu và kỳ vọng của toàn xã hội.

6. Thông tin người đại diện

Họ và tên: Phạm Thu Hiền

Chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0397 245 169

Email: hienqc.2012@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

STT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Trích yếu
1	2569/QĐ-UBND	21/7/2023	UBND Thành Phố Vinh	Quyết định Hiệu trưởng
2	9115/QĐ-UBND	12/12/2016	UBND Thành Phố Vinh	Quyết định Phó Hiệu trưởng
3	4769/QĐ-UBND	16/10/2024	UBND Thành Phố Vinh	Quyết định Phó Hiệu trưởng
4	51/QĐ-THNÂ	24/9/2024	Trường TH Nghi Ân	Quyết định về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Nghi Ân
5	02/KH-THNÂ	20/01/2021	Trường TH Nghi Ân	Chiến lược phát triển nhà trường năm 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. Nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	Kinh		1		
Phó hiệu trưởng	2	2	Kinh		2	2	
Giáo viên	39	38	Kinh		38	1	
Nhân viên	3	3	Kinh		3		
Cộng	45	44	Kinh		43	2	

2. Chuẩn nghề nghiệp

STT	Đội ngũ	Đạt chuẩn nghề nghiệp Năm học 2024- 2025	Năm học 2023 - 2024
1	Cán bộ quản lý	03 - 100%	03 - 100%
2	Giáo viên	39 - 100%	37 - 100%
<i>Tổng cộng</i>		42 - 100%	40 - 100%

3. Bồi dưỡng hàng năm

STT	Đội ngũ	Hoàn thành bồi dưỡng Năm học 2024 - 2025	Năm học 2023 - 2024
1	Cán bộ quản lý	03/03	03/03
2	Giáo viên	39/39	37/37
3	Nhân viên	03/03	03/03
<i>Tổng cộng</i>		45/45	43/43

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin chung

Diện tích trường: 6523 m²

Số điểm trường: 01

2. Hạng mục khối phòng

STT	Hạng mục	Số lượng	Ghi chú
<i>Khối phòng hành chính quản trị</i>			
1	Văn phòng	1	
2	Phòng Hiệu trưởng	1	
3	Phòng Phó hiệu trưởng	1	
4	Kế toán - Tài vụ	1	
<i>Khối phòng học - chức năng</i>			
1	Phòng học	29	
2	Phòng Âm nhạc	1	
3	Phòng Tin học	1	
4	Phòng Tiếng Anh	1	
5	Phòng Mỹ thuật	1	
6	Phòng thực hành kỹ năng	0	
7	STEM	1	
8	Thư viện – Thiết bị	1	
9	Y tế	1	
10	Phòng truyền thống	1	
11	Nhà đa chức năng	1	
12	Sân chơi	1	
13	Sân điền kinh	0	

3. Thiết bị dạy học

- Ti vi thông minh: 30

- Bảng tương tác: 01

4. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng từ năm học 2024-2025

STT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Toán 5	Hà Huy Khoái, Lê Anh Vinh, Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết, Chu Thị Thùy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	NXB Đại học SP Hồ Chí Minh
		Nguyễn Minh Thuyết, Chu Thị Thùy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan, Trần Thành Nam, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng, Phan Thanh Hà, Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỳ, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đào Thị Hồng, Đào Ngọc Hùng, Trần Thị Hà Giang, Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm, Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	NXB Đại học sư phạm
7	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng, Đặng Văn Nghĩa, Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh trịnh	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 5	Nguyễn Duy Quyết, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính, Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị phương Mai, Nguyễn Thị Nga	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 5 (bản 1)	Đinh Gia Lê, Trần Thị Biễn, Đoàn Thị Mỹ Hương, Phạm Duy Anh, Trần thị thu Trang	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 1)	Lưu Thu Thủy, Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần thị Tổ Oanh	NXB Giáo dục Việt Nam

12	Tiếng Anh 5 (I-Learn Smart Start)	Võ Đại Phúc, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung	NXB Đại học SP Hồ Chí Minh
----	---	--	-------------------------------

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TT	Số văn bản	Ngày	Cơ quan ban hành	Mức độ đạt kiểm định
1	1182/QĐ-SGD&ĐT	29/10/2021	Sở giáo dục và đào tạo	Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Số liệu chung

Khối lớp	Tổng số lớp	Tổng số HS	Số HS học 02 buổi/ngày	Bình quân HS/lớp	Dân tộc	Khuyết tật
Một	5	198	198	39,6	Kinh	01
Hai	6	222	222	37	Kinh	01
Ba	6	224	224	37,3	Kinh	01
Bốn	6	240	240	40	Kinh	
Năm	6	211	211	35,2	Kinh	
Tổng cộng	29	1095	1095	37,8		03

Kết quả học sinh: Năm học 2024 – 2025

Khối lớp	Tổng số HS	Số HS hoàn thành chương trình lớp học/Tiểu học	Số HS được lên lớp	Số HS ở lại
Một	198	195	195	03
Hai	222	222	221	01
Ba	224	224	224	0
Bốn	240	240	240	0
Năm	211	211	211	0
Tổng cộng	1095	1192	1192	04

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	11.993,180	10.633,685
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	8.056,804	7.309,303
II	Thu giáo dục và đào tạo	3.936.376	3.324.382
1	Học phí, lệ phí từ người học	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác		
a	Tiền phục vụ bán trú	1.319,990	1.281,970
b	Tiền dạy học đảm bảo 32 tiết/tuần	554,828	868,760
c	Tiền tuyển sinh	5,88	6,51
d	Tiền thu học tiếng anh tăng cường	897.984	428,292
đ	Tiền thu học Stem	592,3	617,9
e	Tiền tài trợ giáo dục	445,140	115
f	Các khoản thu khác	120,254	5,95
III	Thu khoa học và công nghệ		
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG		
I	Chi lương, thu nhập		
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	9.277.762	8.854,322
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	763,324	66.356
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
1	Chi cho đào tạo	0	0
2	Chi cho nghiên cứu	0	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0	0
4	Chi phí chung và chi khác	1.952,094	1.713,007

III	Chi hỗ trợ người học		
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	0	0
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	0	0
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	0	0

2. Các khoản thu và mức thu

TT	Nội dung khoản thu	Mức thu	Dự kiến mức thu năm học 2025-2026
1	Tiền thu học tiếng anh tăng cường		
	Giáo viên Việt Nam (Giữ nguyên lớp)	20.000 đồng/tiết	20.000 đồng/tiết
	Giáo viên Việt Nam (Lớp chia đôi)	30.000 đồng/tiết	30.000 đồng/tiết
	Giáo viên nước ngoài	40.000 đồng/tiết	40.000 đồng/tiết
2	Tiền thu học Stem	25.000 đồng/tiết	25.000 đồng/tiết
3	Tiền dạy học đảm bảo 32 tiết/tuần	46.000 đồng/tháng	
4	Tiền thu VĐGD	Tự nguyện	Tự nguyện
5	Tiền thu tổ chức bán trú		
a	Tiền ăn bán trú	25.000 đồng/bữa	25.000 đồng/bữa
b	Tiền thuê người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú	170.000 đồng/tháng	170.000 đồng/tháng
c	Tiền mua sắm vật dụng dùng chung	100.000 đồng/hs đến 200.000 đồng/hs	120.000 đồng/hs đến 200.000 đồng/hs
6	Tiền tuyển sinh	30.000 đồng/học sinh	30.000 đồng/học sinh

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách

DVT: Đồng

TT	Chính sách hỗ trợ	Số lượng học sinh hưởng	Số tiền hỗ trợ
1	Miễn học phí		
2	Hỗ trợ chi phí học tập	17	12.150.000
3	Học bổng		

4. Số dư các quỹ

TT	Tên quỹ	Số dư đầu kỳ	Chi trong kỳ	Số dư cuối kỳ
1	Quỹ khen thưởng	16.315.046	5.450.000	10.865.046
2	Quỹ phúc lợi	1.466.299		1.466.299
3	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	61.506		61.506

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng xây dựng trường Tiểu học Nghi Ân phát triển bền vững, tiên tiến hiện đại với những giá trị mới, thực tiễn trong việc đổi mới phương pháp dạy học của thời kì hội nhập. “Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu và làm tốt công việc của mình”. Học sinh thực hiện tốt phương châm trường Tiểu học Nghi Ân: “Năng động – Thân thiện – Sáng tạo”.

Thầy cô luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh đạt được hiệu quả thực chất, vững vàng khi lên lớp trên, không có học sinh bỏ học hay ngồi nhầm lớp. Mỗi học sinh được phát triển tùy theo khả năng. Các em nắm vững các kiến thức, kỹ năng đã được rèn luyện theo mức độ chuẩn chung cả nước và có nâng cao, đảm bảo tính vững chắc theo yêu cầu chung của Thành phố Vinh, trung tâm phát triển của cả nước. Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo của bản thân. Có thể nói chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển bền vững, tạo được niềm tin trong cộng đồng và được nhà nước công nhận.

Tập thể lao động tiên tiến nhiều năm liền.

** Về giáo viên:*

- Số giáo viên đạt GVCNG cấp trường: 8 đ/c
- Số giáo viên đạt GVCNG cấp thành: 02 đ/c
- Đạt SKKN cấp TP: 9 đ/c
- Số giáo viên đạt Lao động tiên tiến: 44/44 đ/c, tỉ lệ 100%
- Số giáo viên đạt CSTĐ cấp cơ sở: 11 đ/c
- Số giáo viên được Liên đoàn LĐ thành phố tặng giấy khen: 02 đ/c
- GV đạt giải thưởng “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” tỉnh Nghệ An: 01 đ/c

** Về học sinh:*

- + HS xuất sắc: 360/1095 em = 32,8%
- + HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 354/1095 em = 32,3%

- + HS được lên lớp thẳng: 1085/1095 em, đạt tỷ lệ 99%
- + HS ôn tập và thi lại: 10/1095 em, tỷ lệ: 1%
- + HS lớp 5 hoàn thành CTTH: 269/269 em, đạt tỷ lệ 100 %
- Cuộc thi Toán quốc tế TIMO có 26 em đạt giải với 8 huy chương Bạc; 18 huy chương Đồng;
- Cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt cấp quốc gia có 2 em đạt giải Khuyến khích; TNTV cấp tỉnh có 121 em đạt giải (70 giải Nhất, 38 giải Nhì, 13 giải Ba);
- Cuộc thi IOE cấp quốc gia có 02 em đạt giải Khuyến khích, 01 em được vinh danh toàn quốc; IOE cấp tỉnh có 11 em đạt giải (04 giải Nhất, 05 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải KK);
- Cuộc thi Vioedu cấp Tỉnh môn tổng hợp có 98 em đạt giải (52 giải Vàng, 32 giải Bạc, 10 giải Đồng và 04 giải Khuyến khích);
- Cuộc thi Vioedu cấp Tỉnh môn tổng hợp có 05 em đạt giải (01 giải Vàng, 02 giải Bạc, 02 giải Đồng);
- Olympic toán tuổi thơ cấp cụm năm học 2024-2025: Giải Nhì đồng đội; 3 giải cá nhân (01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích);
- Ngày hội Tiếng Anh - Tin học cấp thành phố: 01 giải Ba sân chơi Tin học; 02 giải Khuyến khích sân chơi Tiếng Anh.
- Tham gia Ngày hội STEM cấp thành phố: đạt Giải Nhì trong phần thi "Năng lượng tái tạo và bảo vệ môi trường biển".
- Tham gia cuộc thi Tiếng anh quốc tế Toefl Challenge: 30 em có chứng chỉ;
- Tham gia cuộc thi Thiếu nhi Việt Nam - Vươn ra thế giới cấp Quốc gia có 2 em lọt vào vòng bán kết;
- Tham gia cuộc thi vẽ tranh bảo vệ môi trường trong học đường chủ đề: “Ngôi trường Xanh” – Cấp Quốc gia: Đạt 1 giải Ấn tượng và 1 giải Triển vọng;
- Tham gia cuộc thi vẽ tranh Đan mạch trong mắt em, Chủ đề: “Những ý tưởng Xanh” cấp Quốc gia: Đạt giải Tư;
- Tham gia cuộc thi vẽ tranh “Vì an ninh tổ quốc và bình yên cuộc sống”: Có 03 tranh đạt giải cấp thành phố, được thành đoàn lựa chọn dự thi cấp tỉnh;
- Tham gia Sân chơi viết chữ đẹp năm 2025 với tổng 308 bài, lựa chọn 21 bài xuất sắc nộp dự thi quốc gia;
- Tham gia cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc với tổng 145 bài, lựa chọn 5 bài xuất sắc dự thi cấp tỉnh.
- Tham gia cuộc thi Tìm hiểu về tem bưu chính với chủ đề “50 năm Giải phóng miền Nam qua con tem bưu chính” với tổng 185 bài, lựa chọn 20 bài xuất sắc dự thi cấp trên.
- Có 02 HS đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ cấp Thành phố, 01 HS đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ cấp Tỉnh lần thứ XII – Năm 2025 và được chọn tham gia hành trình “Theo dấu chân người thanh niên Nguyễn Tất Thành” tại TP Hồ Chí Minh.

Trên đây là bản tóm tắt báo cáo kết quả đạt được của trường Tiểu học Nghi Ân trong năm học 2024 - 2025.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo trường (để c/đ);
- Tổ chuyên môn (để t/h).
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thu Hiền